TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUẦN GIÁO
TỈNH ĐIỆN BIÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 106/2018/HS-ST
Ngày 06/11/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUẦN GIÁO - TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lương Thị Nga.
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Dương Thị Hữu và ông Giàng A Dơ;
- Thư ký phiên tòa: Ông Giàng A Tằng, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuần Giáo.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần Giáo tham gia phiên toà: Bà Vũ Thị Mai, Kiểm sát viên.

Vào hồi 13 giờ 30 phút ngày 06 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 103/2018/TLST-HS ngày 04 tháng 10 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 105/2018/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 10 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên**: Quàng Văn M**; tên gọi khác: Quàng Văn N; sinh năm 1978; tại xã Q, huyện T, tỉnh Điện Biên; nơi cư trú: Bản C, xã Q, huyện T, tỉnh Điện Biên; dân tộc: Thái; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Nông nghiệp; trình độ văn hoá: Không biết chữ; con ông: Quàng Văn P, đã chết và con bà: Quàng Thị S, sinh năm 1940; bị cáo không có vợ, con; tiền sự: Không; tiền án: Bị cáo có 05 tiền án (Năm 1999 phạm tội trộm cắp tài sản; năm 2002 phạm tội trộm cắp tài sản; năm 2005 phạm tội trộm cắp tài sản; năm 2009 phạm tội trộm cắp tài sản; năm 2013 phạm tội trộm cắp tài sản); bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21/6/2018 đến ngày 24/6/2018 và bị tạm giam từ ngày 24/6/2018 cho đến nay. Bị cáo được trích xuất áp giải và có mặt tại phiên tòa.

* Người có nghĩa vụ liên quan:

1. Họ và tên: **Lò Văn V**; sinh năm: 1967; địa chỉ: Bản C, xã Q, huyện T, tỉnh Điện Biên; vắng mặt.

2. Họ và tên: **Lò Văn H**; sinh năm: 1979; địa chỉ: Bản N, thị trấn T, huyện T, tỉnh Điện Biên; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình tranh tụng tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 19/6/2018, bị cáo đi bộ từ nhà ở bản C, xã Q, huyện T, tỉnh Điện Biên đến bản N, xã Q để tìm mua ma túy về bán lẻ. Đến bản Nát, bị cáo gặp một người đàn ông dân tộc Thái, khoảng 45 tuổi đang đi bộ ngoài đường bị cáo lại gần người đàn ông này và hỏi người đàn ông này "Anh ơi có biết chỗ nào bán Heroine không, em muốn mua một ít về sử dụng?", người đàn ông đó hỏi lại bị cáo "Thế chú mua bao nhiêu tiền?"; bị cáo trả lời người đàn ông đó "Em mua bốn trăm nghìn đồng thôi". Sau đó M lấy tiền trong người đưa cho người đàn ông đó bốn tờ tiền mệnh giá 100.000đ, người đàn ông đó nhận tiền của bị cáo và nói với bị cáo chờ. Bị cáo đứng chờ, còn người đàn ông đó đi đâu khoảng 15 phút sau quay lại đưa cho M 01 gói nilon màu xanh và nói "Của chú đây". M nhận lấy gói Heroine và cảm ơn người đàn ông này. Khi trao đổi mua bán ma túy không ai tham gia cùng, không cân xác định khối lượng, trao đổi xong người đó đi đâu bị cáo không biết, còn bị cáo đi về nhà. Khi về đến nhà, bị cáo lấy gói Heroine ra ngoài vườn cất giấu. Đến khoảng 17 giờ ngày 20/6/2018 bị cáo lấy dao lam có sẵn ở nhà ra ngoài vườn nơi cất giấu gói Heroine, bị cáo chia thành 18 gói to nhỏ khác nhau và gói các gói bằng túi nilon màu hồng. Bị cáo dự định chia gói có phần to hơn để bán với giá 100.000đ/gói; gói phần nhỏ bán với giá 50.000đ/gói. Sau khi chia xong, bị cáo lại cất lại chỗ đã cất giấu Heroine lúc đầu. Khoảng 18 giờ cùng ngày bị cáo ra lấy các gói Heroine mang về và nhặt một mảnh giấy bạc trong bao thuốc lá Thăng Long gói các gói lại với nhau rồi cất giấu dưới đệm ngủ của bị cáo. Khoảng 9 giờ ngày 21/6/2018, bị cáo đang ở nhà ngủ thì có Lò Văn V ở cùng bản đến nhà bị cáo hỏi mua ma túy của bị cáo để sử dụng. V đưa cho bị cáo 20.000đ và xin nợ 30.000đ; bị cáo đồng ý và đưa gói Heroine cho V. V nhận gói Heroine và tự ý sử dụng ngay tại nhà bị cáo. Thấy V sử dụng ma túy, bị cáo do sợ V không trả bị cáo 30.000đ nên bị cáo đã ra chỗ V nói sử dụng cùng để trừ đi số tiền 30.000đ; V đã đồng ý cho bị cáo sử dụng chung. Khi V và bị cáo vừa sử dụng xong, thì có Lò Văn H, trú tại bản N, thị trấn T, huyện T, tỉnh Điện Biên đến hỏi mua ma túy của bị cáo. H đưa cho bị cáo 90.000đ và xin thiếu lại 10.000đ. H đã hỏi bị cáo xin sử dụng ngay tại nhà bị cáo, nhưng bị cáo không đồng ý và bảo H ra ngoài sử dụng. Trong lúc M và V ngồi trong buồng ngủ có rèm che thì H ra ngoài tự ý sử dụng Heroine mua được của bị cáo. Khi H vừa sử dụng xong thì tổ công tác Công an huyện Tuần Giáo đến bắt quả tang thu giữ của bị cáo 01 gói giấy bạc bên trong chứa 16 gói Heroine; tạm giữ của bị cáo số tiền 1.000.000đ. Bị cáo, Lò Văn V, Lò Văn H; cùng vật chứng đã được đưa về Cơ quan điều tra Công an huyện T để điều tra làm rõ.

Sau khi đưa tang vật về Cơ quan điều tra, Công an huyện Tuần Giáo thì Cơ quan điều tra đã mở niêm phong có sự chứng kiến của bị cáo: Đối với 16 gói chất bột màu trắng nghi Heroine thu giữ của bị cáo Quàng Văn M (Quàng Văn N) được xác định khối lượng 01 gam và trích 0,06 gam làm mẫu vật gửi giám định. Cơ quan điều tra đã trích mẫu giám định và ra Quyết định trưng cầu giám định số: 123, ngày 22/6/2018. Tại bản Kết luận giám định số: 615/GĐ-PC54 ngày 03/7/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên đã kết luận: Mẫu chất bột màu

trắng gửi giám định trích ra từ vật chứng thu giữ của Quàng Văn M (Quàng Văn N) là chất ma túy: loại Heroine.

Tại Cáo trạng số: 81/CT-VKSTG ngày 04 tháng 10 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên đã truy tố bị cáo Quàng Văn M (Quàng Văn N) về hành vi Mua bán trái phép chất ma túy. Tại phiên tòa Vị kiểm sát viên Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần Giáo đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, q khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS năm 2015 sửa đổi năm 2017 để xử phạt bị cáo Quàng Văn M (Quàng Văn N) từ 08 năm đến 09 năm tù. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 BLHS năm 2015 sửa đổi năm 2017; Điều 106 BLTTHS năm 2015 tuyên hủy 01 gói niêm phong màu trắng các mép đều được dán kín có khối lượng: 0,94 gam chất bột màu trắng Heroine và 01 mảnh giấy bạc đã qua sử dụng. Tịch thu của bị cáo 110.000đ là tiền đã bán ma túy cho H và V. Trả lại cho bị cáo số tiền 890.000đ do không liên quan đến hành vi phạm tội. Đề nghị áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo M (N) nhận phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Bị cáo Quàng Văn M (Quàng Văn N) thừa nhận: Vào khoảng 09 giờ ngày 21/9/2018, bị cáo đã bán cho Lò Văn V 20.000đ Heroine và bán cho Lò Văn H 90.000đ Heroine. Khi mua không cân xác định khối lượng, trao đổi mua bán tại nhà của bị cáo. Số Heroine bị cáo bán cho V, H và bị thu giữ bị cáo mua của một người đàn ông không quen biết 01 gói với giá 400.000đ, bị cáo chia nhỏ thành 18 gói với mục đích bán lẻ kiếm lời. Khi bị phát hiện bắt quả tang, Cơ quan điều tra thu giữ vật chứng, khi mở niêm phong xác định khối lượng thì bị cáo đều được chứng kiến và xác nhận khối lượng thu giữ là 01 gam Heroine được xác định là hoàn toàn chính xác. Xét lời nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo, của Lò Văn H; Lò Văn V tại các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, phù hợp nội dung cáo trạng và tại phiên tòa. Do đó, có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Quàng Văn M (Quàng Văn N) đã phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy, theo Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi năm 2017. Nên Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần Giáo truy tố và Kiểm sát viên luận tội là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét tính chất vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm vào những quy định của Nhà nước trong việc quản lý, sử dụng các chất ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy cần xử lý nghiêm minh nhằm răn đe và phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết định khung hình phạt: Bị cáo đã có hành vi bán ma túy 2 lần cho Lò Văn V và Lò Văn H; bị cáo thực hiện hành vi phạm tội trong trường hợp tái phạm nguy hiểm, nên cần áp dụng điểm b, điểm q khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 có khung hình phạt từ 07 năm đến 15 năm tù.

[4] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo: Bị cáo sinh ra và lớn lên tại xã Q, huyện T, tỉnh Điện Biên. Bị cáo không được đi học mà chỉ ở nhà lao động sản xuất cùng gia đình. Năm 1999 có hành vi trộm cắp tài sản và bị Tòa án nhân dân huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên xử phạt 15 tháng tù. Năm 2002 có hành vi trộm cắp tài sản và bị Tòa án nhân dân huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên xử phạt 18 tháng tù. Năm 2005 có hành vi trộm cắp tài sản và bị Tòa án nhân dân huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên xử phạt 36 tháng tù. Năm 2009 có hành vi trộm cắp tài sản và bị Tòa án nhân dân huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên xử phạt 42 tháng tù. Năm 2013 có hành vi trộm căp tài sản và bị Tòa án nhân dân huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên xử phạt 48 tháng tù. Đến ngày 21/6/2018 bị Cơ quan điều tra Công an huyện Tuần Giáo bắt bị cáo về hành vi Mua bán trái phép chất ma túy, ngày 24/6/2018 bị khởi tố. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có bố đẻ là ông Quàng Văn P được tặng Huân chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước hạng nhì nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 cho bị cáo. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 BLHS năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Bị cáo đã nhiều lần nhận được sự cải tạo, giáo dục của Nhà nước nhưng không chịu phấn đấu, rèn luyện để trở thành người lương thiện, có lối sống lành mạnh mà bị cáo còn đang tâm gieo rắc những cái chết trắng, gây thêm những hậu quả xấu khôn lường cho xã hội, đi ngược lại với chủ trương, chính sách pháp luật của Nhà nước trong việc phòng chống tệ nạn ma túy. Đứng trước phiên tòa ngày hôm nay bị cáo đã thừa nhận, mặc dù biết được việc mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố tình thực hiện vì thấy được những lợi nhuận lớn từ việc mua bán trái phép chất ma túy đem lại; điều đó có thể thấy được thái độ coi thường pháp luật của bị cáo. Bởi vậy, Hội đồng xét xử cần có mức hình phạt nghiêm khắc để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người tốt, có ích cho gia đình và xã hội và có tác dụng dăn đe phòng ngừa chung.

[6] Theo khoản 5 Điều 251 BLHS năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định; bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đến năm trăm triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Tuy nhiên, xét điều kiện hoàn cảnh của bị cáo không có khả năng thi hành; nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Tại phiên tòa, Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần Giáo đã đề nghị Hội đồng xét xử tuyên mức hình phạt đối với bị cáo Quàng Văn M (Quàng Văn N) từ 08 năm đến 09 năm tù; Hội đồng xét xử xét thấy là phù hợp với tính chất mức độ hành vi của bị cáo nên cần chấp nhận.

[8] Về nguồn gốc số Heroine bị thu giữ, bị cáo khai do bị cáo mua của một người không biết tên, tuổi, địa chỉ và bị cáo cũng không hỏi người này và cũng không hứa hẹn sẽ tiếp tục mua ma túy của người đàn ông đó, nên không thể xác định được người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo là ai và ở đâu; nên cơ quan điều tra không có cơ sở xử lý. Vì vậy, Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét.

[9] Đối với Lò Văn V có sử dụng ma túy chung với bị cáo và Lò Văn H có xin bị cáo được sử dụng tại nhà bị cáo nhưng bị cáo không đồng ý. Bởi vậy không cấu thành tội chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy đối với bị cáo M (N). Đối với Lò Văn V, hiện không có mặt tại địa phương. Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý hành chính đối với hai đối tượng Lò Văn V và Lò Văn H là phù hợp với quy định của Pháp luật.

[10] Về vật chứng: Hội đồng xét xử thấy rằng cần căn cứ vào điểm a, c khoản 1 Điều 47 BLHS năm 2015 sửa đổi năm 2017 và khoản 1, điểm a, điểm b, điểm c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS năm 2015 để xử lý vật chứng như sau: 01 gói niêm phong màu trắng các mép đều được dán kín có khối lượng: 0,94 gam chất bột màu trắng Heroine và 01 mảnh giấy bạc đã qua sử dụng. Tịch thu của bị cáo 110.000đ là tiền đã bán ma túy cho H và V. Trả lại cho bị cáo số tiền 890.000đ do không liên quan đến hành vi phạm tội.

[11] Về án phí: Theo quy định tại Điều 136 BLTTHS năm 2015 và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án bị cáo đủ điều kiện để miễn án phí hình sự sơ thẩm.

[12] Trong quá trình điều tra, truy tố thấy rằng: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo khẳng định không khiếu nại gì đối với các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện là đúng theo quy định của Pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm b, điểm q khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; khoản 1, điểm a, điểm b, điểm c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106; Điều 136; Điều 331; Điều 332; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1. **Tội danh**: Tuyên bố bị cáo Quàng Văn M (Quàng Văn N) phạm tội: Mua bán trái phép chất ma túy.

2. **Hình phạt**: Xử phạt bị cáo Quàng Văn M (Quàng Văn N) 09 (*Chín*) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 21/6/2018.

3. **Vật chứng**: Tịch thu để tiêu hủy 01 gói niêm phong màu trắng các mép đều được dán kín có khối lượng: 0,94 gam chất bột màu trắng Heroine và 01 mảnh giấy

bạc đã qua sử dụng. Tịch thu của bị cáo 110.000đ là tiền đã bán ma túy cho Hằng và Văn để sung quỹ Nhà nước. Trả lại cho bị cáo số tiền 890.000đ do không liên quan đến hành vi phạm tội. Đặc điểm vật chứng được ghi theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/10/2018 giữa Công an huyện Tuần Giáo và Chi cục Thi hành án huyện Tuần Giáo.

4. **Án phí**: Bị cáo Quàng Văn M (Quàng Văn N) được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

5. **Quyền kháng cáo**: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 06/11/2018).

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện Tuần Giáo;
- Công an huyện Tuần Giáo;
- Chi cục THADS huyện Tuần Giáo;
- Sở tư pháp;
- Bị cáo;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Lương Thị Nga

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện Tuần Giáo;
- Công an huyện Tuần Giáo;
- Chi cục THADS huyện Tuần Giáo;
- Sở tư pháp;
- Trung tâm trợ giúp PLNN tỉnh Điện Biên;
- Bị cáo;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Lương Thị Nga

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện Tuần Giáo;
- Công an huyện Tuần Giáo;
- Chi cục THADS huyện Tuần Giáo;
- Sở tư pháp;
- Bị cáo;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Lương Thị Nga